TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 557/2018/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 03 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 554/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan văn H, sinh năm 1968;

Trú tại: Số 100/1 ấp K B, xã A Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962;

Trú tại: Số 100/1 ấp K B, xã A Đ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Thạnh Phú.

Địa chỉ: số 215/3 đường Trần Thị Tiết, khu phố 3, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Bé H – Giám đốc Chi nhánh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan văn H và bà Nguyễn Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phan văn H và bà Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn. Ông Phan văn H và bà Nguyễn Thị A không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phan Thị Kim Y, sinh năm 1990 và Phan Thị Kim Ng, sinh năm 1992; do các con chung đã trưởng thành nên ông Phan văn H và bà Nguyễn Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan văn H và bà Nguyễn Thị A đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Thạnh Phú tổng số tiền còn nợ là 50.495.833đ (Năm mươi triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba đồng) vào ngày 15/10/2018. Trong đó, số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); số tiền nợ lãi tính đến hết ngày 25/9/2018 là 495.833đ (Bốn trăm chín mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Phan văn H tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018554 ngày 15/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 1.262.400đ (một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn bốn trăm đồng); Ông Phan văn H và bà Nguyễn Thị A tự nguyện chịu và có trách nhiệm liên đới nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) cho ông Phan văn H theo biên lai thu tiền số 0018554 ngày 15/8/2018.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn lại số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Thạnh Phú theo biên lai thu tiền số 0018611 ngày 06/9/2018.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú;
- UBND xã An Điền, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Hồng Vân